

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HS-ST**

Ngày: 14-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị Thanh Hương**.

2. Bà **Vũ Thị Đượm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ CAO T, sinh năm 1981, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Cao O, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Trần Thị I, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987; Có 02 người con, sinh năm 2005 và năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thời P**, sinh năm 1981. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 6, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Cao TR**, sinh năm 1985. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 4, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Đức TH**, sinh năm 1981. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Lê Quốc TR**, sinh năm 1984.(*Vắng mặt*)
ĐKTT: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
4. Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1981.(*Vắng mặt*)
ĐKTT: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
5. Anh **Trần Công E**, sinh năm 1980.(*Vắng mặt*)
ĐKTT: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
6. Anh **Lê Cao V**, sinh năm 1982.(*Vắng mặt*)
ĐKTT: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
7. Anh **Đinh Kim G**, sinh năm 1983.(*Vắng mặt*)
ĐKTT: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với anh Nguyễn Thời P, nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25-4-2002, Lê Quốc TR, Nguyễn Đức TH rủ Lê Cao T, Trần Văn S, Đinh Kim H, Nguyễn Thanh N và Trần Công E tìm anh P đánh trả thù. Các đối tượng chuẩn bị sẵn dao tự chế, cây gậy chớ nhau đi trên 05 xe mô tô đến quán cà phê “MA” thuộc ấp 4, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi gặp Nguyễn Hoài Ngọc U, Bùi Minh M, Trần Xuân J là bạn của Lê Quốc TR, do không biết nhóm bạn của TR đi đánh nhau nên tất cả cùng đi theo. Đến nơi nhóm của Nguyễn Đức TH thấy anh P cùng 03 thanh niên đang ngồi uống nước trong chòi, nhóm của Nguyễn Đức TH đuổi đánh anh P cùng 03 thanh niên bỏ chạy ra phía sau quán cà phê. T thấy một thanh niên trốn ở trong chòi, nói cho TH biết. TH chạy lại hỏi: “*Mày là thằng nào*”, P trả lời: “*Em tên P*”, T và TH dùng dao chém nhiều nhát vào tay và người anh P gây thương tích, còn những người khác đứng vây ở ngoài quán để hỗ trợ, sau đó cả nhóm lên xe mô tô về.

Quá trình điều tra xác định:

* Tại Bản giám định pháp y về thương tích số **325/2002/GDPY** ngày 15-5-2002 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Thời P bị: Đa thương tích do vật sắc gây nên, vết thương thành sẹo 04cm vai phải, chấn thương căng tay phải, gãy 1/3 giữa xương trụ phải, bàn tay trái mất đốt xa và 01 phần đốt giữa ngón 2, gãy đốt gần ngón 3, gãy đốt giữa gần ngón 4.

Tỷ lệ thương tật toàn bộ là **23%** (tạm thời).

*** Vật chứng vụ án.**

- 02 (Hai) con dao tự chế và một số cây gậy đã thất lạc, không thu giữ được.

Bản cáo trạng số **56/CT-VKSXL** ngày 25-3-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Lê Cao T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Cao T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Cao T về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Nhân thân tốt; Bị cáo đầu thú.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Cao T từ **03 năm đến 03 năm 6 tháng tù**;

Ý kiến của đại diện bị hại (anh Nguyễn Thời P): Đã nhận khoản tiền khắc phục hậu quả, không có yêu cầu bổ sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc Tr, Nguyễn Đức TH, Trần Văn S, Đinh Kim M, Nguyễn Thanh N và Trần Công E: Không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Cao T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị

cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn với anh Nguyễn Thời P, nên khoảng 21 giờ ngày 25-4-2002, tại quán cà phê “MA” thuộc ấp 4, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Lê Cao T và Nguyễn Đức TH dùng dao tự chế chém vào tay và người anh Nguyễn Thời P hậu quả: Anh Nguyễn Thời P bị thương tích, tỷ lệ thương tật 23% (tạm thời). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Cao T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, theo Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo dùng dao tự chế chém gây thương tích 01 người, tỷ lệ thương tật 23%, do đó bị xét xử theo điểm a, khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k, khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy nhiên, theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt lên đến 7 năm tù. Còn khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt lên đến 6 năm tù. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội (Khóa XIV), là áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (áp dụng quy định có lợi hơn cho người phạm tội).

Như vậy, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Thời P nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Quốc TR là người khởi xướng, Nguyễn Đức TH và bị cáo Lê Cao T là người trực tiếp chém bị hại, sau cùng là Trần Văn S, Trần Công TH, Lê Cao V và Đinh Kim G. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo là phụ thuộc vào vai trò thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Cao T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Đầu thú, là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Cần bắt tạm giam bị cáo Lê Cao T ngay sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành.

* Đối với Nguyễn Đức TH, Lê Quốc TR, Trần Văn S, Trần Công TH, Lê Cao V và Đinh Kim G đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử tại Bản án số 129/2006/HSST ngày 30-9-2006 và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm tại Bản án số 29/2007/HSPT ngày 22-01-2007, nên không xem xét trong vụ án này.

* Đối với Lê Cao A, Bùi Minh G, Nguyễn Thành N và đối tượng tên L đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Về dân sự:

Đã được giải quyết tại Bản án số 129/2006/HSST ngày 30-9-2006 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và Nguyễn Đức TH, Lê Quốc TR, Trần Văn S, Trần Công TH, Lê Cao V, Đinh Kim G không yêu cầu bị cáo Lê Cao T hoàn lại khoản tiền bồi thường tại Bản án này, nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo Lê Cao T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Cao T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội (Khóa XIV); Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Lê Cao T – 02 năm 02 tháng (*Hai năm hai tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày **14-5-2020**.

Bắt tạm giam bị cáo Lê Cao T ngay sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Lê Cao T nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng